

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2469 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 9 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1591/SNV-TCBC ngày 01/9/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 14 thủ tục hành chính mới ban hành và bãi bỏ 06 thủ tục hành chính về lĩnh vực nội vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KS TTHC (Bộ Tư pháp);
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Cổng TTCCHC tỉnh;
- Lưu: VT. DL.



www.ThuVienPh  
Tel: +84-8-3930 3279 \*  
LawSoft



**QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN BAN HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TỈNH KHÁNH HÒA**

ban hành kèm theo Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành về lĩnh vực nội vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

STT	Tên thủ tục hành chính
<b>I. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội</b>	
1	Cho phép thành lập cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập hoạt động trên phạm vi cấp huyện.
2	Cho phép thay đổi Giám đốc cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập hoạt động trên phạm vi cấp huyện.
3	Cho phép thay đổi trụ sở cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập hoạt động trên phạm vi cấp huyện.
4	Cho phép thay đổi tên cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập hoạt động trên phạm vi cấp huyện.
5	Cho phép thay đổi Quy chế hoạt động cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập hoạt động trên phạm vi cấp huyện.
6	Cho phép giải thể cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập hoạt động trên phạm vi cấp huyện.
<b>II. Lĩnh vực quỹ xã hội, quỹ từ thiện</b>	
1	Cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ quỹ đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện/thị xã/thành phố, xã/phường/thị trấn
2	Cho phép thay đổi giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện/thị xã/thành phố, xã/phường/thị trấn
3	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ quỹ đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện/thị xã/thành phố, xã/phường/thị trấn
4	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện/thị xã/thành phố, xã/phường/thị trấn
5	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện/thị xã/thành phố, xã/phường/thị trấn
6	Cho phép quỹ được đổi tên và công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện/thị xã/thành phố, xã/phường/thị trấn
7	Cho phép quỹ được hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện/thị xã/thành phố, xã/phường/thị trấn
8	Cho phép giải thể quỹ trong trường hợp quỹ tự giải thể đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện/thị xã/thành phố, xã/phường/thị trấn

2. Danh mục thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
<b>I. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội</b>			
1	T-KHA-091879-TT	Cho phép thành lập cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập hoạt động trong phạm vi cấp huyện	Khoản 9, Điều 1, Nghị định số 81/2012/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập, tổ chức, hoạt động và giải thể cơ sở bảo trợ xã hội và Nghị định số 109/2002/NĐ-CP ngày 27/12/2002 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 195/CP ngày 31/12/1994 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi.
2	T-KHA-091854-TT	Cho phép giải thể cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập hoạt động trong phạm vi cấp huyện	
3	T-KHA-091849-TT	Cho phép đổi tên cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập hoạt động trong phạm vi cấp huyện	
4	T-KHA-091843-TT	Cho phép thay đổi trụ sở cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập hoạt động trong phạm vi cấp huyện	
5	T-KHA-091825-TT	Cho phép thay đổi Giám đốc cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập hoạt động trong phạm vi cấp huyện	
6	T-KHA-091810-TT	Cho phép thay đổi Quy chế hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập hoạt động trong phạm vi cấp huyện	